

Trên Thế giới, đặc biệt ở những nước phát triển, người ta thường xác định mục tiêu đào tạo rất cụ thể trong từng giai đoạn nhất định. Mục tiêu đào tạo được xác định phải phù hợp với yêu cầu về trình độ, luật pháp và điều kiện kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia có tính đến các yếu tố hiện tại, tương lai, yếu tố khu vực và phạm vi Quốc tế. Nhìn chung ở các nước phát triển, như Đan Mạch, Thụy điển hay Australia... đều xác định mục tiêu đào tạo rất rõ ràng cho từng loại Kiểm toán viên theo cơ cấu lĩnh vực kiểm toán tài chính hay kiểm toán hoạt động; Cho lĩnh vực tư hay lĩnh vực công; Cho Kiểm toán viên hay nhà quản lý... với các tiêu chuẩn rất cụ thể và rõ ràng cho từng loại.

NÊN XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ?

TS. Thịnh Văn Vinh
Phó Bộ môn Kiểm toán

Mục tiêu đào tạo.

Thông thường, các Kiểm toán viên tài chính được đào tạo ở mức phổ biến với mức qui định khá cơ bản và thực hiện ở diện rộng. Tuy nhiên, đối với các Kiểm toán viên Hoạt động do có tính chất đặc thù, phức tạp của công việc nên các Kiểm toán viên này thường được đào tạo ở mức độ cao hơn, với những kiến thức riêng biệt, kể cả qui trình, phương pháp thực hiện cũng như nguồn tuyển dụng cũng đa dạng và có nhiều điểm khác với kiểm toán tài chính. Các nguồn tuyển dụng cho loại kiểm toán hoạt động thường khá đa dạng so với các Kiểm toán viên tài chính. Đối với các kiểm toán tài chính, chỉ xác định nguồn tuyển dụng liên quan đến lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng và quản trị kinh doanh. Nhưng đối với kiểm toán hoạt động thường được tuyển dụng từ khá nhiều nguồn phong phú, đa dạng như kỹ thuật, khoa học, hành chính, xã hội, pháp luật, tin học... ..

Việc xác định mục tiêu đào tạo ở mỗi Quốc gia thường phải dựa vào:

- Trình độ phát triển kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia.
- Hệ thống luật pháp, tính khoa học và yêu cầu của nó trong từng giai đoạn.
- Xu hướng thời đại

- Yêu cầu về kiến thức và chuyên môn cần phải đạt được của từng Quốc gia, có tính đến yếu tố khu vực và Thế giới.

- Khả năng tài chính, nhu cầu Kiểm toán viên và nhu cầu phát triển cán bộ của mỗi Quốc gia.
- .v..v..v...

Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo, nếu không xác định rõ ràng về mục tiêu thì rất khó xác định được đường đi, phương pháp tiếp cận, cùng các yếu tố khác hỗ trợ. Và như vậy, chương trình đào tạo sẽ không hiệu quả, không có được những sản phẩm đào tạo như mong muốn.

Sản phẩm đào tạo của kiểm toán Nhà nước là những Kiểm toán viên Nhà nước, phải có đủ kiến thức học thuật được đào tạo trong trường Đại học, kiến thức nghề nghiệp của các tổ chức nghề nghiệp và kiến thức kỹ thuật thực tế nội bộ của mình.

Phương pháp đào tạo.

Phương pháp đào tạo và sự phát triển cán bộ của các Quốc gia cũng có nhiều điểm khác nhau. Thể hiện ở việc xây dựng kế hoạch, yêu cầu, qui trình đào tạo, kể cả nguồn tuyển dụng đầu vào.

Thông thường, để có được những sản phẩm như mong muốn, các phương pháp đào tạo kiểm toán viên Nhà nước phổ biến hiện nay ở các

quốc gia đều phải chú ý đến các điểm cơ bản như sau:

- Kết hợp đào tạo giữa bên trong với bên ngoài giữa kiểm toán Nhà nước với các trường Đại học, giữa trong nước với đào tạo nước ngoài, trong nước với khu vực và Thế giới. Kết hợp đào tạo giữa kiểm toán Nhà nước với các hiệp hội nghề nghiệp

- Phải có sự kết hợp giữa đào tạo với bồi dưỡng để phát triển và cập nhật kiến thức tối thiểu.

- Phải kết hợp đào tạo giữa truyền thống với hiện đại; giữa đào tạo theo tín chỉ với chứng chỉ nghề nghiệp; Thực hiện miễn trừ các môn đã được đào tạo, đã có tín chỉ và đã được thừa nhận ở các ngạch, bậc và các lĩnh vực, bộ phận, cơ cấu khác nhau có tính kế thừa.

- Kiến thức bậc thấp được phát triển lên bậc cao, bậc cao phải được đào tạo dựa trên nền tảng kiến thức bậc dưới. Các Kiểm toán viên cao cấp phải được đào tạo đi từ dưới lên trên, từ thấp đến cao. Không thể có Kiểm toán viên cao cấp lại bị trống, bị rỗng kiến thức nền tảng.

- Phải kết hợp đào tạo giữa lý thuyết và thực hành.

- Các Kiểm toán viên cao cấp phải có đủ sự hiểu biết tối thiểu, vững chắc về chuyên môn để thuận lợi cho quá trình soát xét kiểm toán.

Một đặc điểm nổi bật khác hẳn với các lĩnh vực khác của kiểm toán đó là các nhà quản lý, nhà lãnh đạo phải có đủ

kiến thức chuyên môn để thực hiện soát xét cuộc kiểm toán theo đúng qui trình, chức năng, chuẩn mực và nhiệm vụ được giao trong kiểm toán. Nếu nhà quản lý không có được yêu cầu này thì chất lượng kiểm toán sẽ không đảm bảo.

- Cho các Kiểm toán viên Nhà nước tham dự các lớp chuyên môn đặc thù, các lớp của hiệp hội nghề nghiệp, tham gia trong nước, quốc tế.

- Qui trình đánh giá chất lượng, giám sát chương trình đào tạo và cấp chứng chỉ thường có một bộ phận độc lập thực hiện sẽ có độ tin cậy hơn.

- Việc đào tạo phải xác định rõ phần cứng, phần bắt buộc và phần bổ trợ, tùy chọn phù hợp với từng giai đoạn lịch sử nhất định..

Các phương pháp đào tạo phải rõ ràng, dễ làm, dễ hiểu, dễ kiểm tra, kiểm soát. Thuận lợi đối với mọi đối tượng, kể cả quản lý, giảng viên và học viên.

Tài liệu đào tạo và đề cương môn học.

Chương trình đào tạo phải có đầy đủ các loại tài liệu sau:

- Tài liệu của các trường Đại học

- Tài liệu nội bộ.

- Tài liệu của hiệp hội nghề nghiệp

- Tài liệu trong nước, nước ngoài.

Các tài liệu phải đảm bảo tính kế thừa, sự phát triển không những về mặt thời gian mà còn về mặt bậc ngạch của Kiểm toán viên.

Để đạt được mục tiêu đào tạo, các yếu tố phải được triển khai, thực hiện một cách đồng bộ, khoa học và chặt chẽ.

Các tài liệu này phải được xây dựng một cách cụ thể thông qua đề cương đào tạo. Có số môn học cần thiết bắt buộc; Về thời lượng tối thiểu cần thiết; Qui trình sắp xếp và trình tự thực hiện các môn học được đào tạo theo từng cấp độ và từng ngạch bậc của Kiểm toán viên cần đào tạo. Qui trình thực hiện phải khoa học, Nội dung cụ thể của các môn học phải được xây dựng khoa học, sát với yêu cầu thực tiễn và đối tượng đào tạo.

Đào tạo theo từng cấp độ và từng ngạch bậc của Kiểm toán viên cần đào tạo. Qui trình thực hiện phải khoa học, Nội dung cụ thể của các môn học phải được xây dựng khoa học, sát với yêu cầu thực tiễn và đối tượng đào tạo.

Con người tham gia đào tạo.

Con người tham gia đào tạo ở đây muốn nói đến cả chủ thể và khách thể đào tạo. Đó là các giảng viên, cán bộ giảng dạy và các học viên.

Các giảng viên và cán bộ tham gia giảng dạy phải có trình độ với những yêu cầu về học hàm, học vị, chứng chỉ nghề nghiệp và kinh nghiệm tối thiểu. Thông thường các cán bộ đào tạo Kiểm toán viên Nhà nước được lấy từ nhiều nguồn, như:

- Các giảng viên nội bộ

- Các giảng viên của các trường Đại học và

- Các cán bộ chuyên môn của các tổ chức hiệp hội nghề nghiệp.

Đối với các học viên được hình thành từ các nguồn tuyển dụng phải có đủ các tiêu chuẩn tối thiểu, đáp ứng được yêu cầu tuyển dụng đầu vào đối với từng loại Kiểm toán viên theo ngạch, bậc và cơ cấu.

Ý kiến đề xuất.

Một là, Chương trình đào tạo phải trang bị được đầy đủ kiến thức học thuật, kiến thức nghề nghiệp và kiến thức kỹ thuật nội bộ cho mọi Kiểm toán viên Nhà nước. Chi tiết cho từng ngạch, bậc và cơ cấu của kiểm toán Nhà nước. Phải chi tiết cho cả thời gian đào tạo chính thức và thời lượng cập nhật kiến thức thường xuyên hàng năm (Nên xây dựng chương trình theo nhiều cấp độ như đào tạo cơ bản, đào tạo nghề nghiệp và đào tạo kỹ thuật nội bộ), và cũng nên tính cho loại kiểm toán tài chính và kiểm toán hoạt động.

Hai là, Nên kết hợp chặt chẽ giữa Chương trình đào tạo của kiểm toán Nhà nước với các tổ chức hiệp hội nghề nghiệp, có sàng lọc đảm bảo phù hợp với thông lệ và xu hướng thời đại. Trên Thế giới, đề cương môn học của các tổ chức hiệp hội nghề nghiệp hầu hết không tổ chức thi tin, lưu thông tiền tệ và Ngoại ngữ như trong Chương trình đào tạo Kiểm toán viên chuyên nghiệp (CPA) của Việt Nam. ở Việt Nam, do đặc điểm và điều kiện kiểm toán mới được hình thành nên chúng ta đã đưa các môn này vào thi bắt buộc. Nhưng nay, điều kiện đã thay đổi, sự qui định như vậy là không còn phù hợp với xu hướng thời đại và thông lệ chung nữa. Vì vậy, nên chăng chúng ta có thể đưa các môn này vào đào tạo theo kiểu tín chỉ. Từ đó, các môn thi trong Chương trình đào tạo Kiểm toán viên và cấp chứng chỉ sẽ đạt được thông lệ chung và sự thừa nhận cũng sẽ được dễ dàng, với phạm vi rộng lớn hơn.

Thực hiện xây dựng chương trình các môn thi bắt buộc để lấy chứng chỉ tiến đến thừa nhận đảm bảo thống nhất, phù hợp với thông lệ. Đưa thêm vào các môn chưa có vào Chương trình đào tạo như môn Quản trị kinh doanh

Ba là, Giữ nguyên tên các môn học theo hướng chia nhỏ theo từng học phần.

Việc giữ tên môn học như vậy là phù hợp

với xu hướng thời đại và thông lệ chung cũng như qui định của bộ GD&ĐT và quá trình đã đào tạo của các trường Đại học. Đặc biệt, khi thực hiện đào tạo theo tín chỉ và cấp chứng chỉ, cũng như việc thực hiện qui trình đào tạo nâng cao theo phương pháp miễn trừ môn học khi tín chỉ, chứng chỉ đã được thừa nhận thì việc phân chia nhỏ môn học theo học phần là hợp lý và cần thiết hiện nay.

Việc chia tách các môn học đang là xu hướng của thời đại và thông lệ rất phổ biến hiện nay nhằm mục đích đi vào chuyên sâu, thực hiện đào tạo theo tín chỉ, phục vụ việc xây dựng cơ sở để đào tạo phát triển nâng cao có tính kế thừa và thực hiện miễn trừ môn học đáp ứng yêu cầu đào tạo mở rộng, đào tạo kết hợp và xu hướng xã hội hoá đào tạo.

Bốn là, Tên môn học nên rõ ràng dễ hiểu, gần với truyền thống và ngôn ngữ Việt Nam. Nếu lấy tên môn học không chính xác sẽ làm tăng thêm khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn, giữa người giảng và người học; giữa cái đã có và cái ta tiếp tục phải làm... ví dụ như tên môn học " Hệ thống quản lý tài chính và các kỹ thuật"; "Lập báo cáo tài chính và hoạt động trong lĩnh vực công"; "Các nguyên tắc quản lý tài chính và thực hành ở Việt Nam"... Theo chúng tôi, cách đặt tên như vậy là chưa thực sự gần gũi với ngôn ngữ truyền thống của Việt Nam. Nên lấy nguyên tên môn học đã được Kiểm toán Nhà nước ban hành, sau đó thêm các môn mới với tên và nội dung tương thích.

Năm là, Thực hiện đa dạng hoá đối tượng tuyển dụng đầu vào có trình độ tương xứng và kinh nghiệm cần thiết cho kiểm toán hoạt động nhằm hai mục đích: Thứ nhất: Tăng cường phát triển Kiểm toán viên ở Việt nam. Thứ hai: Triển khai thực hiện và phát triển kiểm toán hoạt động tại Việt Nam.

Trong khi các kiểm toán viên nói chung và kiểm toán viên hoạt động nói riêng ở nước ta chưa nhiều thì việc xây dựng chương trình đào tạo để tạo ra những Kiểm toán viên hoạt động có đủ trình độ chuyên môn, đáp ứng được yêu cầu là điều khó khăn nhưng vô cùng cần thiết hiện nay.

Sáu là, Phải sàng lọc các môn học trong các trường ĐH để có được đề cương môn học trong chương trình đào tạo của kiểm toán Nhà nước phù hợp.

Yêu cầu đặt ra cho Kiểm toán Nhà nước là phải lọc những môn học đã được đào tạo trong trường Đại học nhưng có liên quan đến chương trình đào tạo nghề nghiệp, hay đào tạo kỹ thuật, như: Kiểm toán tài chính, chuẩn mực kiểm toán, qui trình, phương pháp kiểm toán... để có thể xây dựng một đề cương các môn học hợp lý cho từng ngạch, bậc của Kiểm toán viên, thực hiện đào tạo ra các Kiểm toán viên một cách nhanh nhất, nhiều nhất, tránh trường hợp đào tạo trùng lặp trong khi chúng ta đang rất cần các Kiểm toán viên cả về số lượng và chất lượng.

Bảy là, Chương trình đào tạo phải giữ được nội dung và

tên môn học theo bản sắc đào tạo dân tộc. Đảm bảo tính kế thừa, tính truyền thống và tính hiện đại.

Chúng ta không nên làm thay ng các môn học trong Chương trình đào tạo của các trường ĐH nói chung ở Việt nam. Việc làm thay đổi quá nhiều về tên các môn học sẽ khó thực hiện đào tạo theo tín chỉ trong điều kiện hội nhập hiện nay. Từ đó sẽ dẫn đến khoảng cách lớn giữa cái cũ và mới, giữa cái truyền thống với cái hiện đại. Gây khó khăn cho việc đào tạo theo nguyên tắc kế thừa, cản trở quá trình đào tạo, gây nhiều hiện tượng hiểu sai vấn đề.

Tám là, Nên xây dựng Chương trình đào tạo chuyên môn nâng cao cho các Kiểm toán viên đã qua đào tạo nghề nghiệp hoặc những nhân viên cấp cao của Kiểm toán Nhà nước. Chương trình này phải tùy thuộc vào loại hình công việc và ngành nghề khác nhau.

nghiep hoặc những nhân viên cấp cao của Kiểm toán Nhà nước. Chương trình này phải tùy thuộc vào loại hình công việc và ngành nghề khác nhau.

Chín là, Nên có chương trình đào tạo quản lý và phát triển kỹ năng lãnh đạo cho kiểm toán Nhà nước. Đây vừa là qui định trong việc phát triển nguồn nhân lực và cũng là điều kiện để bổ nhiệm cán bộ vào vị trí và cấp độ quản lý khác nhau.

Mười là, Tăng cường cải tiến và kết hợp chặt chẽ phương pháp kiểm soát chất lượng và thi đánh giá môn học như cách làm của các nước phát triển để không ngừng tạo và tăng cường uy tín, vị thế của Kiểm toán Nhà nước Việt Nam trên trường Quốc tế.

Chương trình đào tạo phải tạo ra được những Kiểm toán viên phải làm được việc. Tránh hình thức, tránh hiện tượng bằng cấp, hoặc quan trọng hoá, phức tạp chương trình đào tạo và gây tốn kém ./.

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ ... (Tiếp theo trang 15)

doanh nghiệp; thực hiện các đề tài nghiên cứu dưới các hình thức: Viết bài thảo luận, bài tổng kết, báo cáo thực tế, các công trình dự thi nghiên cứu khoa học.

- Chủ động ứng dụng các

kiến thức tin học để tìm kiếm, khai thác tài liệu, thông tin trên mạng phục vụ cho học tập; đồng thời, phải biết liên kết các kiến thức giữa các chương trong một môn học và kiến thức của nhiều môn học khác,

để có tư duy độc lập sáng tạo, phương pháp lập luận logic.

- Lập cho mình những mục tiêu, kế hoạch cụ thể chi tiết cho từng kì để xác định cái đích cần đạt tới cho tương lai: "Học hôm nay để ngày mai lập nghiệp".